

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05-7-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Minh Hằng.

Ông Nguyễn Văn Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 41/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1989; đăng ký thường trú: phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn C, sinh năm 1984; nơi thường trú: phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Phạm Thị H khởi kiện với nội dung chị với anh Vũ Văn C kết hôn tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường C, quận N, thành phố Hải Phòng ngày 28/02/2011. Sau lễ cưới theo phong tục, chị và anh C chuyển đến sống tại phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và có một con gái. Đến năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, mất lòng tin vào nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi nhau,

cuộc sống chung không có hạnh phúc. Mẫu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải, động viên nhưng không có kết quả. Khoảng đầu năm 2020, chị mang con về nhà bố mẹ đẻ tại phường L, quận K, thành phố Hải Phòng sinh sống. Hai vợ chồng cũng sống ly thân từ thời gian đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C. Chị và anh C có 01 con chung là Vũ Hà P, sinh ngày 02/10/2011. Hiện chị đang là người trực tiếp nuôi con. Chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng cho con, chị và anh C sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung giữa chị và anh C.

Bị đơn là anh Vũ Văn C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên anh C không có mặt tại Tòa án và không trình bày quan điểm, ý kiến về việc chị Phạm Thị H đề nghị ly hôn và các nội dung liên quan.

Tòa án xác minh tại địa phương và được cung cấp thông tin: Anh Vũ Văn C và chị Phạm Thị H kết hôn tự nguyện và có đăng ký. Sau khi cưới, anh chị chuyển đến sống tại phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng có mâu thuẫn nên chị H đã đem theo con về nhà bố mẹ đẻ tại phường Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng sinh sống và ly thân với anh C từ đó đến nay.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị H ly hôn với anh C; giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi; chị H có nghĩa vụ nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết

Chị Phạm Thị H xin ly hôn với anh Vũ Văn C là vụ án Hôn nhân gia đình về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh C là bị đơn, cư trú tại quận Hải An, thành phố Hải Phòng nên Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự

Chị Phạm Thị H là nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Vũ Văn C là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của

Bộ luật Tổ tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung nguyên đơn khởi kiện ly hôn đối với bị đơn

Chị H và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận kết hôn. Kết hôn giữa chị H và anh C là hợp pháp. Do không còn tình cảm vợ chồng, chị H đề nghị ly hôn với anh C. Anh C không đến Tòa án, không trình bày quan điểm, ý kiến về việc chị H đề nghị ly hôn. Qua đó thể hiện anh C không quan tâm đến suy nghĩ, tình cảm của chị H và cũng không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Điều này chứng minh mâu thuẫn giữa chị H và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị H ly hôn anh C.

[4] Về người trực tiếp nuôi con chung khi ly hôn

Chị Phạm Thị H và anh Vũ Văn C có 01 con chung là Vũ Hà P, sinh ngày 02/10/2011. Chị H đề nghị Tòa án giao con cho chị trực tiếp nuôi. Anh C không có ý kiến, quan điểm về việc nuôi con. Cháu Phương đã có đơn gửi đến Tòa án thể hiện nguyện vọng muốn được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, điều kiện, hoàn cảnh của chị H, của anh C, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Vũ Hà Phương cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi theo các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Xét chị H có đủ khả năng để nuôi con và chị cũng tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không buộc anh C phải cấp dưỡng.

[5] Về chia tài sản chung

Chị Phạm Thị H không yêu cầu chia tài sản chung, anh Vũ Văn C không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không giải quyết chia tài sản chung giữa chị H và anh C khi ly hôn.

[6] Về nghĩa vụ nộp án phí

Chị Phạm Thị H là nguyên đơn xin ly hôn nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

- Cho chị Phạm Thị H ly hôn với anh Vũ Văn C.

- Giao cháu Vũ Hà P, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2011 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng cho con, các bên tạm thời chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004883 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An), chị Phạm Thị H đã nộp đủ án phí.

Chị Phạm Thị H và anh Vũ Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền (để ghi vào sổ hộ tịch: Số 12 ngày 28/02/2011);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Phương